

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 26/01/2022

V/v: Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngân.

2. Ông Phạm Văn Diễm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021, và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn H - Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn M 2, xã M S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn M 2, xã M S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2021 và bản tự khai gửi cho Tòa án ngày 24 tháng 11 năm 2021 nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 không đăng ký kết hôn và kể từ đó đến nay cũng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn lần nào. Sau khi chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người bất đồng với nhau về quan điểm sống và cách cư xử trong gia đình, Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình

nội, ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, nên đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị Nguyễn Thị Ngát là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị N có ba con chung là Lê Thị L - Sinh ngày 06/7/1995, Lê Thị A - Sinh ngày 20/12/1998 và Lê Tuấn A - Sinh ngày 06/6/2001. Hiện nay các con đã đến tuổi thành niên, khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi được bản thân, nên về phần con chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết việc giao nuôi con.

Về tài sản: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ng có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện và đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và yêu cầu chị Ngát nộp bản tự khai, ý kiến của mình cho Tòa án nhưng chị Ngát không cung cấp và vắng mặt nên không có ý kiến trình bày của chị Ngát trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử không công nhận vợ chồng giữa anh Lê Văn Hùng và chị Nguyễn Thị Ngát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng đối với chị Nguyễn Thị N. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Tại đơn xin xác nhận ngày 16/11/2021 của anh Lê Văn H với UBND xã M S, đã xác nhận anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị N không có đăng ký kết hôn tại UBND xã mà anh, chị chỉ tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng. Do vậy Tòa án nhân dân huyện N xác định anh H và chị N không có đăng ký kết hôn hợp pháp nên ngày 28/12/2021 đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử mà không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân theo quy định.

[3]. Tại phiên tòa, chị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1,

khoản 3 Điều 228 và Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hùng và chị Ngát

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị N tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, theo xác nhận của UBND xã Minh Sơn. Tòa án đã tiến hành phân tích, động viên anh H quay về đoàn tụ và đăng ký kết hôn nhưng anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay nên không thể đoàn tụ được và đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng. Do anh H và chị N chung sống với nhau từ năm 1994 mà không có đăng ký kết hôn, đến nay tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị N.

[5]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của anh H về việc không đề nghị Tòa án giải quyết giao nuôi con thấy rằng: Căn cứ vào giấy khai sinh của các con đủ cơ sở xác định anh H và chị N có ba con chung là Lê Thị L - Sinh ngày 06/7/1995, Lê Thị A - Sinh ngày 20/12/1998 và Lê Tuấn A - Sinh ngày 06/6/2001. Hiện nay các con của anh Hùng, chị N đã trưởng thành trên 18 tuổi khỏe mạnh, tự lao động nuôi bản thân. Xét đề nghị của anh H về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị N không trình bày ý kiến về việc giao nuôi con, nên chấp nhận đề nghị của anh H không yêu cầu giải quyết giao nuôi con là phù hợp, nên chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung: Anh Lê Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết và chị Nguyễn Thị N cũng không có ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không công nhận anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị N là vợ chồng.

Về con chung: Anh H và chị N có ba con chung là Lê Thị L - Sinh ngày 06/7/1995, Lê Thị A - Sinh ngày 20/12/1998 và Lê Tuấn A - Sinh ngày

06/6/2001. Do các con của anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị N đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0011799 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Anh Hùng đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi các đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngân

Phạm Văn Điểm

Phạm Xuân Thành